TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 699/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 978/2018/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Anh Lê Trung H – sinh năm 1990;

Nơi ĐKHK và nơi ở: đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Và **Chị Trần Thị Mai T** – sinh năm 1993;

Nơi ĐKHK: đường V, phường V, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Nơi ở: đường K, quận T, Thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lê Trung H và chị Trần Thị Mai T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội, ngày 13/10/2016, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung.

Nay anh H, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên anh H, chị T cùng đề nghị được Tòa án giải quyết ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Trung H và chị Trần Thị Mai T không có con chung.

[3] Về tài sản: Anh H và chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh H và chị T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Trung H và chị Trần Thị Mai T.

- Về con chung: Anh Lê Trung H và chị Trần Thị Mai T không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh H và chị T không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về nợ: Anh H và chị T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007875 ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Kiều My